TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hưng Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2023.

Số: 171/2023/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2023/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1989.

SQ: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn An P, sinh ngày 02/8/2017.

Cháu Nguyễn An B, sinh ngày 17/3/2020.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu P, cháu B là anh Nguyễn Văn H, chị Trần Thị Thùy L – là bố mẹ đẻ của các cháu.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

2/ *Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:*

Về tình cảm vợ chồng: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị L, anh H xác định vợ chồng có 02 con chung cháu lớn là Nguyễn An P, sinh ngày 02/8/2017, cháu thứ hai là Nguyễn An B, sinh ngày 17/3/2020. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L, anh H; giao cháu Nguyễn An P, sinh ngày 02/8/2017 cho anh H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn An B, sinh ngày 17/3/2020 cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh H không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị L, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L, anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 1717 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, trả lại chị L số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND, THADS huyện Văn Lâm;*
- *UBND xã Tân Quang;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười